TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Y** **TỈNH H**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 99/2023/HNGĐ-ST
Ngày 25 tháng 7 năm 2023
(V/V Tranh chấp hôn nhân và gia đình)

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Y, TỈNH H

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Nhiên
Các hội thẩm nhân dân:
1. Bà Ngô Thị Thanh Tân – Phó hiệu trưởng trường tiểu học Y I.
2. Bà Nguyễn Thị Hằng – Trưởng phòng dân số huyện Y.

- ***Thư ký phiên toà***: Bà Nguyễn Thị Vinh Quy – Thẩm tra viên tòa án.
- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y***: Bà Nguyễn Thị Huyền Trang - Kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 7 năm 2023 tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Y xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 44/2023/TLST- HNGĐ ngày 23 tháng 3 năm 2023 về việc *"Tranh chấp Hôn nhân và gia đình"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2023/QĐXX-ST ngày 26 tháng 6 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 20/2023/QĐST-HNGĐ ngày 14 tháng 7 năm 2023 giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn*: **Anh Trịnh Văn T**, sinh năm: 1970; (có mặt)
HKTT, cư trú: thôn T, xã L, huyện Y, tỉnh H.

* *Bị đơn*: **Chị Đặng Thị Th**, sinh năm: 1976; (vắng mặt)
HKTT, cư trú: thôn T, xã L, huyện Y, tỉnh H

NỘI DUNG VỤ ÁN

* Theo đơn khởi kiện đề ngày 24/02/2023 và bản tự khai, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn anh Trịnh Văn T trình bày:

Anh kết hôn với chị Đặng Thị Th trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại UBND xã L vào ngày 09/5/2022. Kết hôn xong chị Th về chung sống với anh tại thôn T, xã L, huyện Y. Tình cảm vợ chồng bình thường được mấy tháng đầu, sau đó thì xảy ra mâu thuẫn cãi nhau, nguyên nhân là do vợ chồng không tin tưởng nhau, chị Th đòi quản lý kinh tế và tài sản riêng của anh, anh không đồng ý nên vợ chồng cãi chửi nhau và chị Th nhiều lần bỏ đi, nhưng sau một vài tháng anh gọi điện thì chị Th lại quay về chung sống với anh, tuy nhiên cuộc sống chung không cải thiện, vợ chồng lại xô sát, cãi chửi nhau và đã chính thức ly thân từ tháng 01/2023 đến nay, trong thời gian ly thân không ai quan tâm đến ai, cuộc sống, kinh tế độc lập. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, vợ chồng không thể đoàn tụ được đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Th

Về con chung: Anh và chị Th chưa có con chung.

Về tài sản chung, công nợ và các vấn đề khác: Anh T không yêu cầu giải quyết.

* Quá trình giải quyết vụ án Tòa án nhiều lần triệu tập chị Th về Tòa án để làm việc, tuy nhiên chị Th đều vắng mặt không có lý do. Chị Th có liên lạc về Tòa án bằng số điện thoại của chị và kết nối Zalo với Tòa án để Tòa án ghi ý kiến của chị Th trước sự chứng kiến của Trưởng thôn T, xã L nơi chị Th cư trú, sau khi được hỏi chị Th trình bày: Chị Th xác định chị đã nhận được Thông báo thụ lý của Tòa án và biết việc Anh T xin ly hôn chị, nhưng hiện nay chị đi làm xa không thể về Tòa án làm việc được, chị Th xác định việc kết hôn, mâu thuẫn, ly thân, con chung của chị và Anh T như Anh T trình bày, chị chỉ nhất trí ly hôn với điều kiện vợ chồng phải giải quyết xong về tài sản và công nợ chung nhưng chị Th sẽ không làm đơn yêu cầu và cũng không khởi kiện, chị không yêu cầu Tòa án hòa giải đoàn tụ cho chị và Anh T vì chị và Anh T không còn tình cảm và không chung sống với nhau được nữa.

* UBND xã L cung cấp: Việc kết hôn, chung sống, mâu thuẫn của Anh T và chị Th như Anh T trình bày. Chị Th hiện có HKTT và cư trú tại thôn T, xã L, huyện Y, Anh T xin ly hôn chị Th, địa phương đề nghị Tòa án giải quyết theo nguyện vọng của Anh T.

Tại phiên tòa:

Anh T giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và đề nghị HĐXX cho anh được ly hôn chị Đặng Thị Th, anh không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản, công nợ chung của vợ chồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y phát biểu quan điểm: Về việc chấp hành pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Thư ký, Hội thẩm nhân dân, đương sự trong suốt quá trình thụ lý, giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay đều tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa hôm nay Anh T có mặt, chị Th mặc dù được Tòa án tống đạt Quyết định xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng chị Th vẫn vắng mặt không có lý do. Do vậy đề nghị HĐXX tiếp tục xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

Về đường lối giải quyết: Đề nghị xét xử cho Anh T được ly hôn chị Th.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra làm rõ tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa bị đơn chị Đặng Thị Th mặc dù đã được triệu tập hợp lệ lần hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, HĐXX, xét xử vắng mặt chị Th là phù hợp với quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Anh T khởi kiện đề nghị Tòa án nhân dân huyện Y giải quyết ly hôn chị Th nên quan hệ pháp luật tranh chấp là *"Tranh chấp về hôn nhân và gia đình"* theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Chị Th là bị đơn có HKTT và cư trú tại xã Lý Thường Kiệt, huyện Yên Mỹ nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Y theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Trịnh Văn T kết hôn với chị Đặng Thị Th tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã L số 18/2022 ngày 09/5/2022 nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Quá trình chung sống do vợ chồng không có sự tin tưởng nhau, chị Th đòi quản lý tài sản riêng của Anh T, Anh T không nhất trí nên vợ chồng xô sát, cãi, chửi nhau, chị Th nhiều lần bỏ đi, không chung sống với Anh T, vợ chồng chính thức ly thân từ tháng 01/2023 đến nay. Anh T xác định tình cảm vợ chồng không còn nên xin ly hôn chị Th; chị Th xác định tình cảm vợ chồng không còn, vợ chồng không đoàn tụ được nhưng chị chỉ nhất trí ly hôn với điều kiện vợ chồng phải giải

quyết xong về tài sản, công nợ. Do vậy, HĐXX xét thấy mẫu thuẫn vợ chồng của Anh T, chị Th đã trở nên trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, yêu cầu của chị Th chỉ nhằm gây khó khăn cho Anh T mà thôi, nên cần xử cho Anh T được ly hôn chị Th là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2]Về con chung: Anh T và chị Th không có con chung.

[2.3] Về tài sản, công nợ chung vợ chồng: Anh T không yêu cầu giải quyết. Chị Th có ý kiến chỉ nhất trí ly hôn với điều kiện vợ chồng giải quyết về phần tài sản và công nợ xong, tuy nhiên chị không làm đơn đề nghị giải quyết. Quá trình giải quyết Tòa án đã nhiều lần triệu tập chị Th về làm việc, tuy nhiên chị Th đều vắng mặt không có lý do và cũng không gửi yêu cầu giải quyết về phần tài sản và công nợ chung, nên sau này nếu chị Th có yêu cầu sẽ được giải quyết bằng vụ kiện dân sự khác.

[3] Về án phí: Anh T phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016, của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án, tạm ứng án phí, tạm ứng lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình. Xử:

2. Về quan hệ vợ chồng: Anh Trịnh Văn T được ly hôn chị Đặng Thị Th.

3. Về án phí: Anh Trịnh Văn T phải nộp 300.000 đồng tiền án phí ly hôn. Đối trừ với số tiền 300.000 đồng Anh T đã nộp tiền tạm ứng án phí ly hôn theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2021/0009461 ngày 23/3/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Mỹ, Anh T đã nộp đủ án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Anh T có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, chị Th vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày niêm yết.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

Phan Thị Nhiên

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Y;
- UBND xã L;
- Chi cục THADS huyện Y;
- TAND tỉnh H;
- Lưu hồ sơ.